TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 215/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 09/8/2022.
V/v tranh chấp *"Ly hôn"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ly;

2. Bà Phạm Xuân Đào.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Lê Hồng Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Vện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Lợi, Kiểm sát Vên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 434/2022/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 5 năm 2022 về Vệc tranh chấp *"Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 377/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thúc Đ, sinh năm 1977; địa chỉ: ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang (Có mặt);

2. Bị đơn: Ông Bà Huỳnh Thị Thùy L, sinh năm 1981; địa chỉ: ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

Chỗ ở hiện nay: ấp A, xã N, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và các biên bản hòa giải nguyên đơn ông Nguyễn Thúc Đ trình bày: Vợ chồng ông tự tìm hiểu chung sống với nhau năm 1998, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật năm

2017. Vợ chồng sống hạnh phúc cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do mâu thuẫn về tài chính, thường cãi nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng nhiều, không hợp nhau, vợ chồng không còn chung sống từ tháng 7/2021 cho đến nay, gia đình hai bên không hàn gắn. Nay thấy tình cảm không còn ông yêu cầu ly hôn với bà Huỳnh Thị Thùy L; Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 09/9/2000 đã thành niên không yêu càu Tòa án giải quyết; Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về quan hệ nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Ông Nguyễn Thúc Đ giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Thùy L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra Vệc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bà L vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không hòa giải được.

Đại diện Vện kiểm sát phát biểu quan điểm về Vệc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và Vệc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết: Về hôn nhân: Ông Nguyễn Thúc Đ và bà Huỳnh Thị Thùy L do tự tìm hiểu nhau và chung sống với nhau năm 1998, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N ngày 11/7/2017 là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Vợ chồng chung sống đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về tài chính, thường xuyên xảy ra cự cãi, vợ chồng đã ly thân từ 7/2021 đến nay. Nhận thấy, tình cảm không còn nên ông Đ yêu cầu ly hôn với bà L.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ Vệc bất đồng quan điểm về tài chính, thường xuyên cự cải trong thời gian dài nhưng cả hai không có thiện chí hàn gắn, không tạo được tiếng nói chung giữa vợ chồng. Bà L không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của ông Đ và ông Đ xác định không còn tình cảm và kiên quyết ly hôn, mục đích hôn nhân không đạt nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đ đối với bà L.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 09/9/2000, hiện con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Thúc Đ đối với bà Huỳnh Thị Thùy L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Nguyễn Thúc Đ yêu cầu ly hôn với bà Huỳnh Thị Thùy L, bà L có nơi cư trú tại ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn bà Huỳnh Thị Thùy L được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà L là có căn cứ.

[3] Ông Nguyễn Thúc Đ yêu cầu ly hôn với bà Huỳnh Thị Thùy L. Ông Đ và bà L có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo ông Đ trình bày, vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do về tài chính, thường cãi nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng nhiều, vợ chồng không còn chung sống từ tháng 7/2021 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án về Vệc ông Đ yêu cầu ly hôn và triệu tập bà L tham gia các phiên họp về kiểm tra Vệc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa, nhưng bà L vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của ông Đ. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa ông Đ và bà L đã diễn ra trong thời gian dài, hai bên cũng không tạo điều kiện cho nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu chung sống với nhau cũng không hạnh phúc. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đ là phù hợp.

[4] Về quan hệ con chung: Ông Đ xác định, vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 09/9/2000 đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về quan hệ nợ chung: Ông Đ trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thúc Đ đối với bà Huỳnh Thị Thùy L.

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Thúc Đ được ly hôn với bà Huỳnh Thị Thùy L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 152/2017, ngày 11 tháng 7 năm 2017 do Ủy ban nhân dân xã N, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp cho ông Nguyễn Thúc Đ và bà Huỳnh Thị Thùy L không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: 01 con chung tên Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 09/9/2000 đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận Vệc ông Nguyễn Thúc Đ xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì ông Nguyễn Thúc Đ và bà Huỳnh Thị Thùy L phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng, ông Nguyễn Thúc Đ phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng, theo biên lai thu số 0004567 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 04 tháng 5 năm 2022. Ông Nguyễn Thúc Đ đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Anh Thư